

# PHÁT TRIỂN DU LỊCH KHU VỰC PHÍA TÂY TỈNH QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Thúy Anh, Bùi Thúy Hằng  
Khoa Du lịch, Trường Đại học Hải Phòng  
Email: anhntt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 29/9/2022

Ngày PB đánh giá: 01/2/2023

Ngày duyệt đăng: 10/3/2023

**TOM TẮT:** Khu vực phía tây tỉnh Quảng Ninh (KVPTTQN) bao gồm 3 địa phương là thành phố Uông Bí, thị xã Đông Triều và thị xã Quảng Yên. Nơi đây tập trung hệ thống các di tích quốc gia đặc biệt như: Khu di tích danh thắng Yên Tử (Uông Bí), Khu di tích Nhà Trần (Đông Triều), Khu di tích chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 (Quảng Yên) - tạo nên một hệ thống các di tích liên quan đến những thành tựu của nhà Trần, có giá trị và tầm ảnh hưởng vô cùng lớn. Hệ thống các di tích trọng điểm này cùng một loạt tài nguyên du lịch khác với nhiều dự án đầu tư về hạ tầng thời gian gần đây và các sự kiện liên quan tạo thành một khu vực có tiềm năng phát triển đột phá về du lịch vô cùng lớn của tỉnh Quảng Ninh. Ở khuôn khổ bài viết, tác giả tập trung làm rõ tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch KVPTTQN đồng thời đưa ra một số giải pháp giúp khai thác tốt hơn tài nguyên du lịch của địa phương cũng như làm phong phú sản phẩm du lịch cho tỉnh Quảng Ninh vốn chủ yếu tập trung ở vịnh Hạ Long - di sản thiên nhiên thế giới.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, phía tây tỉnh Quảng Ninh

---

## DEVELOPMENT OF TOURISM IN THE WESTERN SUB-REGION OF QUANG NINH PROVINCE

**ABSTRACT:** The western sub-region of Quang Ninh province (WSQNP) includes 3 localities, namely Uong Bi city, Dong Trieu town and Quang Yen town. Residing in the place is a system of special national monuments such as: Yen Tu Scenic Landscape Area (Uong Bi), Tran Dynasty Relics (Dong Trieu), Bach Dang Victory Relic site (Quang Yen). All these places created a system of monuments related to the achievements of the Tran Dynasty, which contains

immense value and influence. This system of key monuments and a series of other tourism resources, together with many recent infrastructure projects and related events made the region an area with potential for breakthrough tourism development of Quang Ninh province. In the framework of this article, the author will focus on clarifying the potential and the current status of the tourism development of the region and offering some solutions to improve the utilization of the local tourism resources as well as boarden the tourism products for the province, without mainly concentrating in Ha Long Bay - a world natural heritage.

**Keywords:** Development of tourism, western sub - region of Quang Ninh

---

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

*Theo Luật Du lịch năm 2017, Chương 1, Điều 3, Khoản 1* có định nghĩa: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác” [1]. Các điều kiện để phát triển du lịch về cơ bản bao gồm: Tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, nhân lực du lịch, chính sách phát triển du lịch... Như vậy, căn cứ vào Luật Du lịch năm 2017, khu vực phía tây tỉnh Quảng Ninh có nhiều điều kiện để phát triển du lịch một cách mạnh mẽ và bền vững. Ba địa phương là thành phố Uông Bí, thị xã Đông Triều và thị xã Quảng Yên [6] từ xưa kia đã là nơi đất tổ của nhà

Trần - triều đại vang danh bậc nhất trong lịch sử Việt Nam cùng hệ thống các di tích quốc gia đặc biệt như: Khu di tích danh thắng Yên Tử (Uông Bí), Khu di tích Nhà Trần (Đông Triều), Khu di tích chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 (Quảng Yên) - tạo nên một hệ thống các di tích liên quan đến các thành tựu của nhà Trần, có giá trị và tầm ảnh hưởng vô cùng lớn. Hệ thống các di tích trọng điểm này cùng một loạt tài nguyên du lịch khác với nhiều dự án đầu tư về hạ tầng thời gian gần đây và các sự kiện liên quan tạo thành một khu vực có tiềm năng phát triển đột phá về du lịch vô cùng lớn của tỉnh Quảng Ninh.

Tuy nhiên, bên cạnh những tài nguyên tự nhiên và văn hóa vô cùng đặc sắc, hấp dẫn, việc phát triển du lịch khu vực phía tây tỉnh Quảng Ninh còn gặp nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố. Ở khuôn khổ bài viết,

tác giả tập trung làm rõ tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch KVPTTQN đồng thời đưa ra một số giải pháp giúp khai thác tốt hơn tài nguyên du lịch của địa phương cũng như làm phong phú sản phẩm du lịch cho tỉnh Quảng Ninh vốn chủ yếu tập trung ở vịnh Hạ Long - di sản thiên nhiên thế giới.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1 Tài nguyên du lịch khu vực phía tây tỉnh Quảng Ninh

#### 2.1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

##### *Địa hình, địa chất, địa mạo*

KVPTTQN có địa hình đa dạng, từ đồi núi mức trung bình và cao ở phía bắc (Uông Bí, Đông Triều) đến đồng bằng và ven biển của phía Nam (Quảng Yên) [5]. Riêng vùng núi thấp dần từ phía bắc của Uông Bí sang Đông Triều là những dãy núi cong nối tiếp (cánh cung Đông Triều) với đỉnh Yên Tử (1.068m) [5].

##### *Khí hậu*

KVPTTQN mang những đặc điểm chung của khí hậu Quảng Ninh nói chung, với mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều; mùa đông lạnh, ít mưa. Về nhiệt độ trung bình vào mùa đông là dưới 20°C, mùa hè là trên 25°C [5]. Vào những mùa đông có nhiệt độ hạ xuống dưới 0°C (năm 2016, 2020), đỉnh Yên Tử cùng với

các núi ở huyện Bình Liêu là hai nơi hiếm có tại tỉnh Quảng Ninh đã xuất hiện băng giá, tuyết. Với Yên Tử nói riêng, điều kiện địa hình, thời tiết và mức độ hiếm của dạng thời tiết băng giá vẫn là cản trở lớn với việc khai thác tài nguyên về khí hậu này.

##### *Tài nguyên nước*

Hệ thống sông ngòi ở KVPTTQN tương đối ít, tập trung ở phía nam của tiểu vùng với các sông như sông Cầm - Đá Vách - Đá Bạc - Bạch Đằng (cùng một dòng chảy). Địa phương có nhiều sông nhất là Quảng Yên với các sông Đá Bạc, Bạch Đằng, sông Chanh, sông Rút và nhiều nhánh sông khác cùng đổ ra biển. Bên phía Quảng Yên hiện cũng đã hình thành một số điểm tham quan nhỏ tại các cửa sông hướng ra phía vịnh Hạ Long, tuy nhiên điều kiện phục vụ du lịch chưa đảm bảo.

Với dạng tài nguyên là nước hồ, Uông Bí và Đông Triều sở hữu rất phong phú, tạo nên các dạng tài nguyên du lịch như: Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái hồ Khe Chè, các hồ Trại Lốc, hồ Bến Châu ở Đông Triều; Khu du lịch nghỉ dưỡng hồ Yên Trung ở Uông Bí;...

Ngoài ra, KVPTTQN khá nổi tiếng với các thác nước như thác Mơ, Lụng Xanh.

### *Tài nguyên sinh vật*

Khu di tích danh thắng Yên Tử với rừng quốc gia Yên Tử rộng 2.783 ha là nơi bảo tồn một cách rõ ràng nhất hệ sinh thái động - thực vật. Theo Ban quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử, có 206 loài động vật sinh sống tại đây, trong đó, có 20 loài quý hiếm; có 830 loài thực vật với 38 loài đặc hữu và quý hiếm. Một số giống cây góp phần tạo cảnh quan của khu di tích danh thắng Yên Tử đó là rừng tùng cổ, trúc, đại, mai,... Ngoài ra, nhiều giống thực vật có khả năng làm dược liệu, hương liệu và gia vị.

Vùng rừng ngập mặn tại Quảng Yên cũng là nơi lưu giữ hệ sinh thái rừng ngập mặn với 2.671 ha rừng

ngập mặn, hệ động - thực vật phong phú. Đây cũng là nơi hình thành các hình thức nuôi trồng và khai thác hải sản, có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái.

### **2.1.2. Tài nguyên du lịch văn hóa**

#### *Các di tích lịch sử, văn hoá*

KVPTTQN là địa bàn có nhiều di tích lịch sử, văn hoá nhất tại tỉnh Quảng Ninh, nhiều di tích tạo ra những điểm du lịch trọng tâm, những điểm nhấn của du lịch địa phương nói riêng, KVPTTQN và toàn tỉnh Quảng Ninh nói chung. Ba di tích quốc gia đặc biệt với giá trị phát triển du lịch cao được các địa phương khai thác khá hiệu quả tác giả đã đề cập ở phía trên bài viết.

**Bảng 1. Hệ thống các di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt tại TVPTTQN**

TT	Địa phương	Tên khu di tích	Các điểm thăm quan và di tích liên quan
1	TP Uông Bí	KDTDT Yên Tử	Chùa Trình
			Chùa Suối Tắm
			Chùa Cầm Thực
			Chùa Lân
			Chùa Giải Oan
			Legacy Yên Tử
			Yên Tử village (làng Nương)
			Cụm tháp Hòn Ngọc
			Vườn tháp Huệ Quang
			Chùa Hoa Yên

			Am Thiên Định.
			Chùa Một mái
			Am Thung, Am Dược
			Chùa Bảo Sái
			Chùa Vân Tiêu
			Tượng đá An Ki Sinh, bia Phật và tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông
			Chùa Đồng
2	TX Đông Triều	KDT Nhà Trần	Lăng Tư Phúc
			Mục lăng
			Phụ Sơn lăng
			Nguyên lăng
			Hy Lăng
			Thái Lăng (lăng Vua Trần Anh Tông)
			Ngải Sơn lăng (lăng Vua Trần Hiến Tông)
			Đền An Sinh (Điện An Sinh)
			Đền Thái (Thái miếu)
			Am - chùa Ngọa Vân
			Chùa Hồ Thiên
			Chùa Quỳnh Lâm
			Chùa Trung Tiết
			Chùa - quán Ngọc Thanh
			Am Mộc Cảo
3	TX Quảng Yên (và một phần nhỏ của TP Uông Bí)	KDT Lịch sử Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288	Bãi cọc Yên Giang, Bãi cọc đồng Vạn Muối, Bãi cọc đồng Má Ngựa
			Đền thờ Trần Hưng Đạo
			Miếu Vua Bà
			Bến đò Rừng
			Đình Yên Giang (An Hưng đền)

			Đền Trung Cốc (Trung Cốc từ)
			Đình Trung Bản
			Đình Đền Công
			Hai cây lim giếng Rừng

(Nguồn: thu thập thông tin và phân tích của tác giả)

### *Các làng nghề truyền thống*

KVPTTQN nổi tiếng với nhiều làng nghề truyền thống như nghề trồng dược liệu và cây cảnh ở vùng núi Yên Tử, nghề thêu của dân tộc Dao ở Thượng Yên Công, dịch vụ tắm lá thuốc của người Dao đỏ,...có khả năng cung ứng ra thị trường nói chung và phục vụ khách du lịch nói riêng.

### *Các lễ hội*

KVPTTQN có một số lễ hội có giá trị phát triển du lịch khá cao như lễ hội Yên Tử, lễ hội Bạch Đằng, lễ hội Thập Cửu Tiên Công...Đặc biệt, một ngày lễ mà tất cả các di tích liên quan đến Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đều cử hành đó là lễ giỗ Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, ứng với ngày 20 tháng 8 Âm lịch hằng năm (tức “tháng 8 giỗ cha” trong văn hóa người Việt).

Bên cạnh tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa vô cùng đặc sắc, KVPTTQN còn có nhiều thuận lợi về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật,

nguồn nhân lực du lịch.... để phát triển du lịch. Tuy nhiên, do giới hạn bài viết, tác giả không thể diễn giải chi tiết. Trọng tâm bài viết, tác giả tập trung vào một số tài nguyên du lịch điển hình và thực trạng phát triển du lịch khu vực này cùng những giải pháp được đề xuất để thúc đẩy sự phát triển du lịch nơi đây.

## **2.2. Thực trạng phát triển du lịch khu vực phía tây tỉnh Quảng Ninh**

### **2.2.1. Những kết quả đạt được**

Trong 3 địa phương phía tây Quảng Ninh, Uông Bí có lẽ là vùng đất làm công tác du lịch tốt nhất, tạo được điểm nhấn về du lịch cho toàn tỉnh. Những thành quả Uông Bí đã làm được theo tác giả đánh giá đó là:

(1) Các chính sách quản lý, quy hoạch, định hướng, thu hút đầu tư, quảng bá hợp lý, hiệu quả.

(2) Các điểm du lịch có yếu tố đặc biệt và sức hấp dẫn cao.

**Bảng 2. Số lượng, cơ cấu, doanh thu và mức tăng trưởng KDL tại các địa phương thuộc TVPPTQN trong giai đoạn 2015 - 2020**

TT	Nội dung	Địa phương	Năm					
			2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Tổng KDL (nghìn lượt)	Uông Bí	2.339,5	2.426,5	2.650,3	2.186,6	2.100,0	
		Đông Triều		800	850	1,209	1,100	362,7
		Quảng Yên	195	235	265	500	515	403
		Tổng		3.460,5	3.765,3	3.895,6	3.715	
	Tăng trưởng so với năm trước (%)			3,5	3,5	-4,6		
2	Số KDL Quốc tế (nghìn lượt)	Uông Bí	125,3	108,7	211,7	211,7	220	
		Đông Triều		82,2	112,4	115,3	45,2	4,3
		Quảng Yên	<i>(chưa có thống kê cụ thể và không đáng kể)</i>					
		Tổng		190,9	324,1	327	265,2	
	Tăng trưởng so với năm trước (%)			69,8	0,9	-18,9		
3	Doanh thu (tỷ đồng)	Uông Bí	621	636	682	684	840	
		Đông Triều	88	97,7	145,1	160	47,2	88
		Quảng Yên	55	80	250	340	361	302
		Tổng	764	818,7	1.077,1	1.184	1.248	
	Tăng trưởng so với năm trước (%)		7,2	31,6	9,9	5,4		

(Nguồn: Phòng Văn hóa Thông tin các địa phương Uông Bí, Đông Triều, Quảng Yên)

Năm 2020, do ảnh hưởng từ dịch bệnh nên không tạo ra được sự so sánh về mức độ tăng trưởng và tiềm lực du lịch địa phương. Do vậy, tác giả chủ động áp dụng cách so sánh trong giai đoạn từ 2015 - 2019, năm 2020 sẽ so sánh với với số liệu trung bình của cả tỉnh trong cùng năm.

Uông Bí là địa phương có số lượng và tỉ trọng về khách du lịch nội địa, quốc tế và doanh thu cao nhất. Trong năm 2019, địa phương này chiếm khoảng 56,5% lượng khách du lịch, 83% lượng khách du lịch quốc tế và 67,3% tổng doanh thu du lịch của KVPTTQN. Như vậy, có thể nói, Uông Bí là trung tâm về du lịch của KVPTTQN. Tuy số liệu thống kê từ các địa phương vẫn có những sai số nhưng cũng dễ dàng nhận thấy sự mất cân đối và không có quy luật trong mức tăng trưởng hàng năm, đặc biệt là còn cho thấy sự suy giảm đáng kể của mức tăng trưởng (nhất là trong năm 2019 - năm được cho là có sự đột phá của ngành du lịch Việt Nam).

So với số liệu của toàn tỉnh Quảng Ninh năm 2019, về tổng lượng khách du lịch, KVPTTQN chiếm khoảng 26.54% tổng lượng khách du lịch đến Quảng Ninh. Tuy nhiên, tỉ lệ này lại giảm trung bình-5% từ năm 2016 đến nay. Về khách du lịch nội

địa, KVPTTQN chiếm 41,56% tổng khách du lịch nội địa đến Quảng Ninh, giảm-8,85%/năm. Về khách du lịch quốc tế, KVPTTQN chiếm 41,56% tổng khách du lịch quốc tế đến Quảng Ninh, giảm-0,26%/năm. Về doanh thu, KVPTTQN chỉ chiếm 6,24% tổng doanh thu du lịch tỉnh Quảng Ninh, giảm -0,69%/năm.

Các thông tin về chính sách, quy hoạch được cập nhật thường xuyên trên các kênh thông tin chính thức (cổng thông tin điện tử, trang thông tin về du lịch,...) của các địa phương, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư và kinh doanh về du lịch có thể tìm hiểu.

Tại khu di tích đặc biệt cấp quốc gia như Khu di tích chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 tại TX Quảng Yên, sau quyết định công nhận là di tích cấp quốc gia đặc biệt vào năm 2012, việc quy hoạch khai thác các giá trị đã được đề ra cùng các công tác quảng bá, thu hút đầu tư tôn tạo và xây dựng với các dự án quy mô, hiện đại và xứng tầm giá trị của khu di tích [3].

Trong các văn bản hành chính về Chiến lược phát triển, quy hoạch phát triển và định hướng phát triển của các địa phương thuộc KVPTTQN, các văn bản từ tỉnh Quảng Ninh cũng đã nêu bật yếu tố phát triển du lịch và dịch vụ (nhất là du lịch văn hóa - tâm linh) tại

KVPTTQN. Nhìn chung, các chính sách phát triển du lịch đều đề cao về mức độ tăng trưởng của tỉ trọng dịch vụ - du lịch trong cơ cấu kinh tế, tăng cường nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch,...

Tại nhiều di tích quốc gia đặc biệt, đã có nhiều chính sách quy hoạch tổng thể, tạo hành lang pháp lý quan trọng trong việc đầu tư, tôn tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị của di tích. Là yếu tố quan trọng giúp các điểm di tích này trở thành trung tâm du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [9], [8], [2], [7], [4].

Chính quyền của các địa phương trong những năm qua đã tích cực phối hợp với các nhà đầu tư, các công ty du lịch thực hiện các hoạt động thu hút và kêu gọi đầu tư, tài trợ trùng tu các di tích trọng điểm (tài trợ của tập đoàn Vingroup với các di tích liên quan đến nhà Trần), đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và hạ tầng du lịch (Dịch vụ cáp treo,...), thu hút các chương trình du lịch từ các công ty du lịch (Saigon tourist, Vietravel,...),...

Các địa phương và toàn tỉnh cũng thực hiện tốt việc quảng bá thông qua các kênh thông tin có tầm ảnh hưởng lớn trong và ngoài nước. Hầu hết 3 địa phương đều có các ấn phẩm quảng bá du lịch riêng, tổng hợp

khá đầy đủ các giá trị du lịch tại địa phương. Ngoài ra, từ năm 2013 nội dung ấn phẩm được thể hiện bằng song ngữ cho thấy địa phương đã quan tâm quảng bá các điểm du lịch tới khách du lịch nước ngoài. Khu di tích danh thắng Yên Tử vẫn là điểm du lịch giá trị và làm tốt công tác quảng bá, xúc tiến hơn cả.

Nhiều điểm du lịch, công trình kiến trúc và hạ tầng của các địa phương đã hướng đến việc đưa văn hóa địa phương vào trong thiết kế. Như các công trình kiến trúc và sản phẩm dịch vụ mang đặc sắc thời Trần ở Yên Tử, các công trình mang đặc trưng của chiến thắng Bạch Đằng tại thị xã Quảng Yên,... Ngày 18/07/2020, Quảng Ninh tổ chức lễ phát hành đặc biệt bộ tem bưu chính “*Chiến thắng Bạch Đằng (1288)*”. Điều đó cho thấy, TX Quảng Yên đã có những bước đi rất sớm, luôn muốn truyền tải không khí Bạch Đằng vào đời sống cư dân, cập nhật thường xuyên và nhanh chóng thông tin, sự kiện có liên quan.

### **2.2.2. Những hạn chế**

Thời gian qua, việc phát triển du lịch KVPTTQN đã tồn tại một số hạn chế sau:

Việc bảo tồn chưa được chú trọng ở nhiều di tích trọng điểm.

Nhiều di tích trong tình trạng xuống cấp, không có người trông coi thường xuyên.

Việc xây dựng chương trình du lịch vẫn gặp khá nhiều khó khăn do các điểm du lịch thường thiên về di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh - dễ gây nhàm chán, mệt mỏi cho khách du lịch.

Nhiều lễ hội và hình thức diễn xướng dân gian vẫn chưa thực sự phát huy hết giá trị trong du lịch, thậm chí, có tình trạng mai một dần.

Các làng nghề truyền thống hiện có nguy cơ thu hẹp về quy mô, kém thu hút.

Với nhiều tài nguyên du lịch tự nhiên hiện nay vẫn ở trong trạng thái tiềm năng chưa được khai thác phục vụ cho phát triển du lịch hoặc vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, kêu gọi đầu tư. Ngoài ra, việc phát triển du lịch tại những tài nguyên này hiện vẫn chưa được quản lý chặt chẽ, dễ gây tác động tiêu cực đến tài nguyên.

Việc tỉ trọng lao động với các ngành nghề dịch vụ du lịch không cao và thu nhập từ dịch vụ mang đến không ổn định gây ra tình trạng thiếu nhân lực cục bộ, nhất là vào các thời điểm đông khách du lịch. Thêm vào đó, việc ngày càng có nhiều khu công nghiệp lớn thành lập tại khu vực đã

gián tiếp tạo ra những khó khăn cho việc thu hút nhân lực du lịch.

Một số tuyến đường trong tình trạng xuống cấp và quá tải, đặc biệt là tuyến QL18 và một số tuyến đường dẫn vào các điểm du lịch đặc biệt là Khu di tích Nhà Trần.

Việc chuyển đổi cơ cấu quản lý là yếu tố rất quan trọng đặc biệt là tại một số khu di tích, một phần do cách thức quản lý từ các cơ quan, một phần do BQL cũ hầu hết là nhân lực cao tuổi, chưa nhạy bén với các phương thức quảng bá du lịch mới và công tác làm du lịch trong thời kỳ công nghệ 4.0.

Nhiều dịch vụ và sản phẩm du lịch tại các điểm du lịch sinh thái và các điểm du lịch mới hình thành chưa được quản lý và kiểm soát về giá cả, dẫn đến tình trạng nâng giá dịch vụ quá cao so với mặt bằng chung.

### **2.3. Giải pháp phát triển du lịch khu vực phía tây tỉnh Quảng Ninh**

Nhìn chung, thực tế về du lịch tại KVPTTQN đòi hỏi các giải pháp cần có sự kết hợp giữa 3 địa phương trong khu vực. Nhất là trong bối cảnh khu di tích danh thắng Yên Tử đang được trình hồ sơ di sản thế giới, việc lập cơ quan điều phối chung giữa Uông Bí, Đông Triều, Quảng Yên về du lịch của KVPTTQN ngày càng cần thiết.

### **2.3.1. *Củng cố về giá trị tài nguyên du lịch***

Quản lý tốt tài nguyên du lịch, đặc biệt là những tài nguyên du lịch hấp dẫn như khu vực núi đá Chồng Ngựa Vân. Tại đây, cần có các phương án điều chỉnh và quy định hợp lý các đường giao thông mới mở, tránh gây ảnh hưởng đến tiềm năng của tài nguyên. Đồng thời, lên phương án thu hút đầu tư và khai thác một cách hợp lý các dạng tài nguyên tiềm năng đã nêu.

Đẩy mạnh và hoàn thiện công tác đệ trình hồ sơ di sản thế giới lên UNESCO với quần thể di tích và danh lam thắng cảnh Yên Tử (thuộc Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Dương).

Cần nhắc việc đầu tư xây dựng hồ sơ di sản thế giới cho khu di tích chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 (Quảng Yên, Uông Bí). Trong đó, phải đẩy mạnh hơn nữa công tác đầu tư và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất và kỹ thuật du lịch cho khu di tích này như quy hoạch năm 2013 [39]. Trên cơ sở được công nhận là di sản thế giới, có thể phục dựng lại các loại hình văn hóa, các hoạt động tín ngưỡng gắn với lịch sử các điểm di tích (tương tự như Thừa Thiên Huế đã thực hiện với Cố đô Huế trong những năm qua).

Thành phố Uông Bí phối hợp với các bên liên quan hoàn thiện, đưa các tài nguyên gắn với đồng bào dân tộc thiểu số (nhất là dân tộc Dao, Tày) trở thành điểm độc đáo của KVPTTQN.

### **2.3.2. *Hoàn thiện về nhân lực du lịch***

Cần thiết lập các phương án để liên kết với các bên trong việc phục vụ du lịch, kết hợp các giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng tài nguyên du lịch để tăng nhu cầu về hướng dẫn viên của khu du lịch trong quá trình thăm quan, nhất là các hướng dẫn viên có khả năng hướng dẫn với các lịch trình du lịch xuyên suốt KVPTTQN. Ngoài ra, cần xem xét tổ chức cuộc thi quy mô KVPTTQN để nâng cao về chất lượng, mức độ đa dạng và giá trị của cuộc thi trong việc liên kết khu vực.

Tận dụng lợi thế về đào tạo nhân lực từ các trường đại học, trường đào tạo nghề tại tỉnh Quảng Ninh và một số địa phương lân cận và lợi thế việc Khu di tích danh thắng Yên Tử có thể là nơi thực tập cho sinh viên một số ngành học về du lịch, dịch vụ để nâng cao khả năng định hướng việc làm tại KVPTTQN.

Tận dụng tốt việc sử dụng nhân lực là cư dân địa phương trong một số công tác như đảm bảo an ninh, trông coi và bảo tồn tài nguyên du lịch,...

### **2.3.3. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch**

#### *Cơ sở hạ tầng*

Đẩy nhanh tiến độ của các dự án hạ tầng mang tính kết nối giữa các địa phương trong khu vực, đặc biệt là tuyến đường kết nối từ cao tốc Hải Phòng - Hạ Long đến thị xã Đông Triều với khả năng kết nối 3 địa phương trong KVPTTQN với các đường trung tâm; Lên phương án hiện đại hóa và mở rộng tuyến đường QL18, các tuyến đường kết nối giữa KDTĐT Yên Tử với Khu di tích danh thắng Nhà Trần,...; Xem xét xây dựng các tuyến đường bổ sung đến các tài nguyên du lịch tiềm năng như bãi Đá Chồng Ngọa Vân,...; Đẩy mạnh việc bổ sung hệ thống biển chỉ dẫn đường đến các điểm du lịch trên các tuyến đường trọng điểm; Có các giải pháp nâng cao hiệu quả và khả năng đảm bảo hoạt động của hệ thống hạ tầng điện, nước, viễn thông nhất là ở vùng núi với nhiều khó khăn, rủi ro.

#### *Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch*

Nghiên cứu thực trạng và nguyên nhân khiến hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tại trục đường QL18 xuống cấp, nhiều cơ sở không còn khả năng phục vụ khách du lịch. Từ đó, cân đối và điều chỉnh một cách trọng tâm, trọng điểm quy hoạch về

các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, dự đoán cụ thể về lưu lượng và nhu cầu của khách du lịch gắn với quy hoạch của địa phương và quy hoạch chung của toàn tỉnh.

Lên phương án quản lý, giám sát và kiểm tra định kỳ chất lượng của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, chất lượng của sản phẩm kinh doanh.

Quy hoạch và quản lý một cách cụ thể, chặt chẽ hơn nữa các trung tâm bày bán sản phẩm tại các điểm du lịch, đặc biệt là tại khu di tích danh thắng Yên Tử và trung tâm thị xã Đông Triều, Quảng Yên, nơi có lượng khách du lịch đông.

Nâng cấp hệ thống các nhà vệ sinh công cộng tại các điểm thăm quan đảm bảo yếu tố sạch sẽ, hiện đại, thân thiện với môi trường.

### **2.3.4. Nâng cao năng lực quản lý**

Với các cơ quan quản lý cấp Nhà nước về du lịch, cần đẩy mạnh hơn nữa năng lực quản lý, giám sát cơ chế và hiệu quả vận hành định kỳ của các điểm du lịch, ngành du lịch của các địa phương để đưa ra các giải pháp, định hướng kịp thời.

Việc quản lý các khu di tích và danh thắng, nhất là các di tích cấp quốc gia đặc biệt cần có sự giám sát và tư vấn của các cơ quan đầu ngành về du lịch của tỉnh Quảng Ninh. Đồng

thời, cần có sự đồng bộ trong cơ chế quản lý giữa các di tích này.

Đẩy mạnh vai trò của tỉnh Quảng Ninh trong việc định hướng, giám sát, tư vấn cho các cơ quan quản lý tại các địa phương. Đồng thời, xem xét thành lập cơ quan quản lý, điều phối chung về dịch vụ và du lịch tại 3 địa phương thuộc KVPTTQN. Đây là hướng đi mới và cấp bách trong bối cảnh suy giảm tỉ trọng các số liệu của KVPTTQN so với tỉnh Quảng Ninh và giảm năng lực cạnh tranh chung của ngành du lịch KVPTTQN.

### ***2.3.5. Phát triển sản phẩm du lịch***

Tạo ra các sự kiện, điểm nhấn độc đáo, mới lạ trong hoạt động du lịch. Tuy nhiên, vẫn cần xem xét yếu tố về không gian, thời gian được bố trí hợp lý để tránh đầu tư lãng phí, làm xáo trộn không gian các điểm du lịch, nhất là các khu di tích.

Tận dụng các yếu tố về văn hóa tại các địa phương như các lễ hội truyền thống, các hình thức diễn xướng dân gian, văn hóa của các dân tộc thiểu số tại các địa phương để đưa vào không gian của các điểm du lịch. Ví dụ như xây dựng các sự kiện diễn xướng kết hợp với thực cảnh (giống một số điểm du lịch như thác Bản Giốc, Phú Quốc, Hội An,... hiện đang làm), lấy cảm hứng từ những yếu tố

lịch sử, truyền thuyết gắn với điểm du lịch như: quãng thời gian Phật Hoàng Trần Nhân Tông lãnh đạo kháng chiến chống quân Mông Nguyên đến khi tu tập và viên tịch; quãng thời gian Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn lãnh đạo kháng chiến chống quân Mông Nguyên, các câu chuyện tương truyền về Ngài cho đến khi Ngài viên tịch;... Trong quá trình xây dựng khu di tích chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 tại Quảng Yên sau này, việc xây dựng các sự kiện thực cảnh cũng cần được xem xét.

Riêng với khu di tích danh thắng Yên Tử, tác giả đề xuất thêm một số giải pháp về sản phẩm du lịch như: xây dựng các gói du lịch kết hợp nghỉ dưỡng và trị liệu sức khỏe, tâm lý gắn với thiền phái Trúc Lâm; trải nghiệm ẩm thực chay của khu di tích danh thắng Yên Tử; xây dựng các khóa tu tập gắn với không gian của các di tích; gắn ẩm thực chay với du lịch tâm linh;...

Bài học triển khai thích ứng với các thí điểm du lịch đêm của Hà Nội tại khu di tích Nhà tù Hỏa Lò cho thấy, khu di tích đã có các hoạt động, sự kiện riêng biệt tạo ra các chương trình du lịch đêm riêng cho một số ngày trong tuần mang tính định kỳ, hệ thống ánh sáng và cơ sở vật chất cũng

được nâng cấp cho phù hợp với không gian buổi tối. Với khu di tích danh thắng Yên Tử cũng cần có những giải pháp tận dụng, tương thích với lợi thế về sản phẩm du lịch đang được triển khai, kết hợp với các sản phẩm du lịch đêm được đề xuất như thiên đêm, hoa đăng, nhiễu bảo tháp,...

### 3. KẾT LUẬN

KVPTTQN đã có những phát triển nhất định về du lịch, tuy nhiên trong sự phát triển ấy còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế cần nhanh chóng xem xét và giải quyết. Một số giải pháp trên thiết nghĩ sẽ góp phần khắc phục những tồn tại thúc đẩy sự phát triển du lịch của địa phương. Với nhiều khó khăn, thử thách đặt ra trước mắt và lâu dài, những phương án tác giả đề xuất phía trên bài viết nếu được triển khai trên thực tiễn cần phải được suy tính kỹ và đi đúng hướng để không vì lợi ích hiện tại mà ảnh hưởng tới sự phát triển của KVPTTQN trong tương lai, có nghĩa là đảm bảo cho một sự phát triển du lịch lâu dài và bền vững.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2017), *Luật du lịch*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

2. Thủ tướng chính phủ (2013), *Quyết định số 322/QĐ-TTg, Quyết*

*định Phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích lịch sử Chiến thắng Bạch Đằng, tỉnh Quảng Ninh*, Hà Nội.

3. Thủ tướng chính phủ (2013), *Quyết định số 334/QĐ-TTg, Quyết định phê duyệt đề án mở rộng và phát triển khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh*, Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 147/QĐ-TTg, Quyết định Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*, Hà Nội.

5. Tổng cục thống kê, Cục thống kê Quảng Ninh (2020), *Văn bản số 408/BC-CTK, Báo cáo kết quả điều tra khách du lịch tại Quảng Ninh năm 2020*, Quảng Ninh.

6. UBND tỉnh Quảng Ninh (2014), *Quyết định số 427/2014/QĐ-UBND, Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý các di tích trọng điểm Quảng Ninh*, Quảng Ninh.

7. UBND tỉnh Quảng Ninh (2014), *Quyết định số 1732/QĐ-UBND, Quyết định Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050*, Quảng Ninh.

8. UBND tỉnh Quảng Ninh (2015), *Quyết định số 1399/QĐ-*

*UBND, Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Uông Bí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Quảng Ninh.*

9. UBND tỉnh Quảng Ninh (2020), *Quyết định số 2383/QĐ-UBND, Quyết định Về việc ban hành danh mục dự án kêu gọi, thu*

*hút đầu tư của tỉnh Quảng Ninh năm 2020, định hướng đến năm 2021, Quảng Ninh.*

10. UBND TP Hải Phòng (2020), *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố Hải Phòng 5 năm 2021 - 2025, Hải Phòng.*